HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39 /2025/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về việc quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BYT ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực dân số;

Thực hiện Quyết định số 5335/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế đính chính Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Xét Tờ trình số 2406/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 629/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về việc quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang thuộc tỉnh Tây Ninh và công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định của pháp luật về cư trú.

Điều 2. Chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dân số

1. Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) theo danh mục bệnh do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại các cơ sở y tế công lập trong tỉnh.

2. Nam, nữ trước khi kết hôn (trừ trường hợp kết hôn có yếu tố nước ngoài) được Ủy ban nhân dân cấp xã giới thiệu khám sức khỏe và tư vấn trước khi kết hôn được ngân sách nhà nước chi trả các dịch vụ tại các cơ sở y tế công lập trong tỉnh.

Điều 3. Chính sách khen thưởng, khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế, kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số

1. Tập thể

a) Xã, phường 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng một lần bằng tiền, với mức thưởng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

b) Xã, phường 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng một lần bằng tiền, với mức thưởng là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

c) Xã, phường đạt 100% số ấp, khu phố có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen, thưởng một lần bằng tiền, với mức thưởng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

d) Xã, phường đạt 100% người cao tuổi có thẻ Bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng một lần bằng tiền, với mức thưởng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

2. Cá nhân

Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi, được Ủy ban nhân dân cấp xã thưởng một lần bằng tiền, với mức thưởng là 2.000.000 đồng/phụ nữ.

Điều 4. Kinh phí đảm bảo thực hiện một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Kinh phí đảm bảo thực hiện một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai tại Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025 trừ điểm d khoản 3 Điều 1 và Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh trừ điểm d khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

1. Các tập thể thuộc 60 xã, phường của tỉnh Long An trước sáp nhập mà thuộc đối tượng được hưởng chế độ khen thưởng, khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế, kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số nhưng chưa được hưởng chế độ theo quy định tại tiết 3, tiết 4 mục đ1 của điểm đ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về quy định một số chính sách dân số giai đoạn 2021 - 2025 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*gọi tắt là Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐN*D) thì được hưởng mức thưởng theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng.

2. Các cá nhân thuộc 60 xã, phường của tỉnh Long An trước sáp nhập mà thuộc đối tượng được hưởng chế độ khen thưởng, khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế, kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số nhưng chưa được hưởng chế độ theo quy định tại mục đ2 của điểm đ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về việc sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về quy định một số chính sách dân số giai đoạn 2021 - 2025 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*gọi tắt là Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐN*D) thì được hưởng mức thưởng theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND được Ủy ban nhân dân cấp xã khen thưởng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 7 (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp, Y tế;
- Cục KT văn bản và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Y tế;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT (TĐ).

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng